

LÊ BẢO TỊNH BAN MÊ THUỘT



THÁNH LỄ

CẦU NGUYỆN

TÂM TÌNH THÁNG CHÍN

01-9-2026

- Lưu hành nội bộ -



Tháng Chín

Tháng Chín về theo làn gió heo may
Cái nắng nhất cứ hao gầy đi mãi...

TÂM TÌNH THÁNG CHÍN

Tháng Chín -2026

*Phải chăng tháng Chín
là những ngày đẹp nhất của mùa Thu
Nên mỗi khoảnh khắc trong cuộc đời ta
đều ngọt ngào như mật
Tháng Chín nhuộm bầu trời
bằng những áng mây trong vắt
Tháng Chín tô mắt em
long lanh bởi giọt nắng hanh vàng.*

Tháng Chín về, chúng ta hiệp ý với Đức Giáo hoàng: Cầu cho việc chăm sóc nguồn nước: Xin cho có một sự quản lý nguồn nước công bằng và bền vững, vì đây là một tài nguyên thiết yếu, để mọi người đều có quyền tiếp cận bình đẳng với nguồn nước.

Tháng Chín về, chúng ta tưởng nhớ và cầu nguyện:

- Nhân ngày giỗ 15 năm Đức Cha Giuse Trịnh Chính Trực (+23.9.2011)
- Nhân ngày giỗ 6 năm Cha Gioan Nguyễn Sơn (+19.9.2020)

- Nhân ngày giỗ 7 năm Cha Phaolô Hồ Phi Phú (+23.9.2019)
- Nhân ngày giỗ 14 năm Sr. Gioan – Maria Lucia Trần Thị Thiết (+26.9.2012)
- Nhân ngày giỗ 9 năm Thầy Giuse Nguyễn Thái Đình (+23.9.2017)
- Nhân ngày giỗ 21 năm anh Giuse Nguyễn Hữu Ánh (+22.9.2005)
- Hiệp ý với anh Nguyễn Thái Hùng, cầu nguyện cho linh hồn Maria nhân ngày giỗ 21 năm (+01.9.2005).
- Hiệp ý với anh Nguyễn Văn Kim, cầu nguyện cho linh hồn Phanxicô Xaviê nhân ngày giỗ 24 năm (+09.9.2002).

Tháng Chín về, tạ ơn Chúa đã ban cho Nhà LBT những hồng ân:

- Hồng ân 32 năm Linh mục Cha Giuse Nguyễn Ý Định (22.9.1994)
- Hồng ân 32 năm Linh mục Cha Giuse Lê Văn Trọng (10.9.1994)

Tháng Chín về, chúng ta chia sẻ niềm vui mừng lễ bổn mạng:

- **Thánh Matthêu Tông đồ** (21.9) bổn mạng Cha Nguyễn Văn Hiền, anh Nguyễn Hồng Ân, và Quý anh nhận thánh Matthêu là quan thầy,...
- **Thánh Vinh Sơn Phaolô** (27.9) bổn mạng anh Nguyễn Văn Luyến,...

- **Thánh Micae** (29.9) bốn mạng Cha Trần Thế Hải, anh Nguyễn Ngọc Chi và Quý anh nhận thánh Micae là quan thầy.

Tháng Chín về, chúc mừng Sinh nhật:

- Cha Matthêu Nguyễn Văn Hiền (13.9.1959)
- Cha GB. Nguyễn Minh Tâm (25.9.1961)
- Anh Hoàng Ngọc Hương (01.9.1957)
- Anh Domi Nguyễn Chí Công (07.9.1959)
- Anh Phêrô Nguyễn Văn Sáng (20.9.1960)
- Anh Dom Bùi Tường Tộ (19.9.1960)
- Anh Phaolô Mai Thành Trung (20.9.1960)
- Anh Phaolô Đậu Quang Đồng (06.9.1962)
- Anh Gioan Cao Văn Tuấn (21.9.1962)
- ...

*Tháng Chín về theo làn gió heo may
Cái nắng nhạt cứ hao gầy đi mãi
Mưa bất chợt giăng vào lòng khắc khoải
Lá đổi mùa xơ xác nổi muộn phiền.*

*Tháng Chín về rồi, em vẫn bình yên?
Năm chặt tay nhau vượt qua giông gió
Gian khổ, buồn vui, cùng nhau gắn bó
Sống trọn thủy chung đến cuối cuộc đời.*

Vũ Đình Bình

Thư mời hiệp dâng Thánh lễ cầu nguyện

Tâm tình thánh Chín

Theo thông lệ hàng tháng, chúng con trân trọng kính mời Quý Đức Cha, Quý Cha và Anh Chị Em cùng hiệp thông tham dự Thánh lễ cầu nguyện tâm tình thánh Chín, vào lúc **5g30 sáng thứ Ba, ngày 01.9.2026** tại **nhà nguyện Trung tâm Mục vụ** (số 01 Trần Hưng Đạo, TP.BMT), theo ý nguyện sau đây:

1. Cầu nguyện theo ý Đức Giáo hoàng: Cầu cho việc chăm sóc nguồn nước: Xin cho có một sự quản lý nguồn nước công bằng và bền vững, vì đây là một tài nguyên thiết yếu, để mọi người đều có quyền tiếp cận bình đẳng với nguồn nước.

2. Tưởng nhớ và cầu nguyện:

- Nhân ngày giỗ 15 năm Đức Cha Giuse Trịnh Chính Trực (+23.9.2011)
- Nhân ngày giỗ 6 năm Cha Gioan Nguyễn Sơn (+19.9.2020)
- Nhân ngày giỗ 7 năm Cha Phaolô Hồ Phi Phú (+23.9.2019)
- Nhân ngày giỗ 14 năm Sr. Gioan – Maria Lucia Trần Thị Thiết (+26.9.2012)
- Nhân ngày giỗ 9 năm Thầy Giuse Nguyễn Thái Đình (+23.9.2017)
- Hiệp ý với anh Nguyễn Thái Hùng, cầu nguyện cho linh hồn Maria nhân ngày giỗ 21 năm (+01.9.2005).

- Hiệp ý với anh Nguyễn Văn Kim, cầu nguyện cho linh hồn Phanxicô Xaviê nhân ngày giỗ 24 năm (+09.9.2002).
- Hiệp ý với anh Hoàng Đình Hóa, cầu nguyện cho linh hồn Maria Mai Thị Xuân Thu nhân ngày giỗ (11.9).

3. Tạ ơn:

- Hồng ân 32 năm Linh mục Cha Giuse Nguyễn Ý Định (22.9.1994)
- Hồng ân 32 năm Linh mục Cha Giuse Lê Văn Trọng (10.9.1994)

4. Mừng bổn mạng:

- **Thánh Matthêu Tông đồ** (21.9) quan thầy Cha Nguyễn Văn Hiền,...
- **Thánh Vinh Sơn** (27.9) quan thầy anh Nguyễn Văn Luyến,... và Quý anh nhận thánh Vinh Sơn là quan thầy.

Chúng ta cũng nhớ đến Đức Cha Vinh Sơn Nguyễn Văn Bản và cầu nguyện cho ngài.

- **TLTT Micae** (29.9) quan thầy Cha Trần Thế Hải, anh Nguyễn Ngọc Chi...

5. Chúc mừng sinh nhật: Chúc mừng Quý Cha, Quý Anh kỷ niệm ngày sinh trong tháng Chín.

Sau Thánh lễ, kính mời thưởng thức cà phê chia sẻ tâm tình tháng Chín.

Nhóm Admin

* NB: - Phụ trách đọc sách tháng 9.2026: Anh chị Hoàng Xuân Hùng.

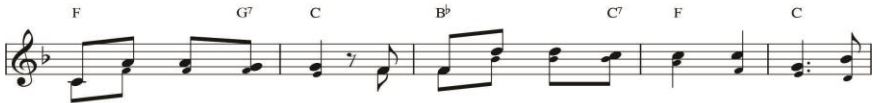
THÁNH LỄ

HÃY ĐẾN

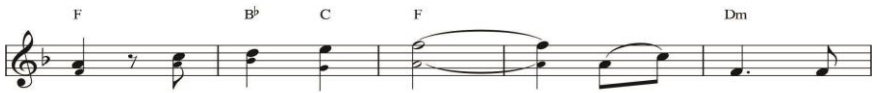
Lm. Kim Long



ĐK. Hãy đến tung hô Chúa reo mừng Đấng cứu thoát ta. Nào



cùng đến trước thiên nhan, nào cùng đến trước thiên nhan, dâng lời cảm



ta, và tung hô Chúa.

1. Chúa là nguồn

2. Tiếng lòng giờ

3. Hãy vào cùng



1. quang minh tâm trí con, sáng soi con đường thế gian mịt

2. đây vang lên thiết tha ngát thơm như làn khói hương cao

3. khiêm cung dâng tiến lên tấm thân với lòng mến yêu chân



1. mừng. Dìu con tiến bước về nơi ước mong, dẫu

2. vui. Cùng chung với đất trời muôn tiếng ca, chúc

3. thành. Dù cho sóng gió tràn lan bốn bề, vững



1. ngàn nguy khó rắc gieo trên đường.

2. tụng danh Chúa đến muôn muôn đời.

3. niềm tin kính Chúa luôn nhân lành.

Bài Đọc I: 1 Cr 2, 10b-16

Bài trích thư thứ nhất của Thánh Phaolô Tông đồ gửi tín hữu Cô-rin-tô.

Anh em thân mến, Thánh Thần thấu suốt mọi sự, cả những điều thâm sâu của Thiên Chúa. Vì ai trong loài người biết được những sự thuộc về con người, nếu không phải là thần trí của con người ở trong người ấy?

Cũng vậy, không ai biết được những sự thuộc về Thiên Chúa, nếu không phải là Thánh Thần của Thiên Chúa? Phần chúng ta, chúng ta đã không nhận lãnh tinh thần thể tục, nhưng nhận lãnh Thánh Thần bởi Thiên Chúa, để chúng ta nhận biết những sự Thiên Chúa đã ban cho chúng ta.

Những điều đó, chúng tôi giảng dạy không phải bằng những lời khôn ngoan của loài người, nhưng bằng giáo lý của Thánh Thần, giải bày những điều thiêng liêng cho những người thiêng liêng.

Con người xác thịt không hiểu được những sự thuộc về Thánh Thần của Thiên Chúa, bởi nó cho là điên rồ và không thể hiểu biết được, vì điều đó phải được xét đoán theo cách thiêng liêng. Còn con người thiêng liêng đoán xét được mọi sự, và kẻ ấy không bị ai đoán xét.

Vì nào ai biết được tư tưởng của Chúa, để dạy dỗ Người? Nhưng phần chúng ta, chúng ta có tư tưởng của Đức Ki-tô.

Đó là lời Chúa.

Đáp Ca: Tv 144, 8-9. 10-11. 12-13ab. 13cd-14

Đáp: Chúa công minh trong mọi đường lối (c. 17a).

Xướng: Chúa nhân ái và từ bi, chậm bất bình và giàu ân sủng. Chúa hảo tâm với hết mọi loài, và từ bi với mọi công cuộc của Chúa.

Xướng: Lạy Chúa, mọi công cuộc của Chúa hãy ca ngợi Chúa, và các thánh nhân của Ngài hãy chúc tụng Ngài. Thiên hạ hãy nói lên vinh quang nước Chúa, và hãy đề cao quyền năng của Ngài.

Xướng: Để con cái loài người nhận biết quyền năng, và vinh quang cao cả nước Chúa. Nước Ngài là nước vĩnh cửu muôn đời, chủ quyền Ngài tồn tại qua muôn thế hệ.

Xướng: Chúa trung thành trong mọi lời Ngài phán, và thánh thiện trong mọi việc Ngài làm. Chúa nâng đỡ hết thảy những ai sa ngã, và cho mọi kẻ khòm lưng đứng thẳng lên.

Alleluia: 1 Ga 2, 5

Alleluia, alleluia! – Ai giữ lời Chúa Kitô, thì quả thật tình yêu của Thiên Chúa đã tuyệt hảo nơi người ấy. – Alleluia.



Phúc Âm: Lc 4, 31-37

“Tôi biết Ngài là ai rồi, là Đấng Thánh của Thiên Chúa”.

Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô theo Thánh Luca.

Khi ấy, Chúa Giêsu xuống thành Capharnaum, xứ Galilêa, và ở đó Người giảng dạy họ trong các ngày Sabbat. Người ta ngỡ về giáo lý của Người, vì lời giảng dạy của Người có uy quyền.

Bấy giờ trong hội đường, có một người bị quỷ ô uế ám, thét to lên rằng: “Hỡi Giêsu Nadarét, giữa chúng tôi và Ngài có chuyện chi đâu? Ngài đến tiêu diệt chúng tôi sao? Tôi biết Ngài là ai rồi, là Đấng Thánh của Thiên Chúa”.

Nhưng Chúa Giêsu trách mắng nó rằng: “Hãy câm đi và ra khỏi người này”. Và quỷ vật ngã người đó giữa hội đường và xuất khỏi nó, mà không làm hại gì nó. Mọi người kinh hãi và bảo nhau rằng: “Lời gì mà lạ lùng vậy? Vì Người dùng quyền năng mà ra lệnh cho các thần ô uế, và chúng phải xuất ra”. Danh tiếng Người đồn ra khắp nơi trong xứ.

Đó là lời Chúa.

Ca hiệp lễ

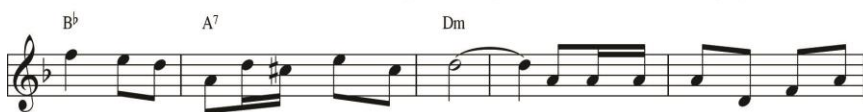
Phúc cho những ai ăn ở thuận hòa, vì họ sẽ được gọi là con Thiên Chúa. Phúc cho những ai bị bách hại vì lẽ công chính, vì Nước Trời là của họ.

DÂNG LỄ VẬT

Lm. Nguyễn Duy



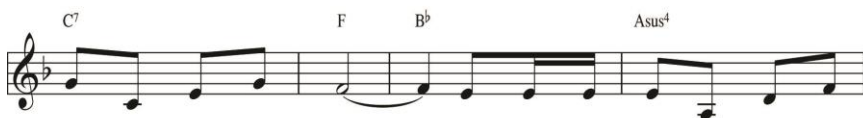
ĐK: Rượu nho bánh miến con dâng về dâng về Chúa từ nhân. Nguyễn xin Thiên



Chúa ban dư tràn dư tràn những hồng ân. 1. Con xin dâng lên tình yêu thiết

2. Con xin dâng lên này thân xác

3. Con xin dâng lên niềm tin sắt



tha cùng muôn tiếng

ca.

Ghi trong tâm tư ngàn muôn ước

con nhiều khi yếu

đau.

Xin thương ban ơn để năm tháng

son vượt qua khó

nguy.

Khi con an vui hoặc khi đắng



mơ cùng năm tháng qua.

sau được thêm sức hơn

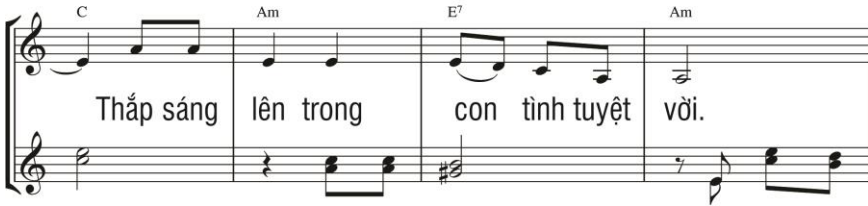
cay được yêu Chúa thôi

THẮP SÁNG TRONG CON

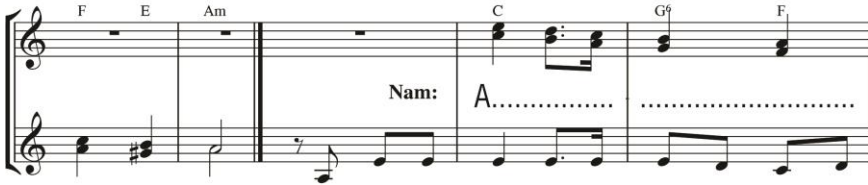
TRẦN HƯƠNG



Nam: Thắp sáng lên là tình yêu



Chúa. Thắp sáng lên tình mến tuyệt



vời, tuyệt vời.

- Nữ: 1. Để con hân hoan đem tình yêu đi về muôn
2. Để con say mê tìm reo vang rộn ràng đi
3. Trần gian hôm nay ôi bao nhiêu mây mờ giăng



tôi. Niềm tin cao dâng ôi niềm tin thánh ân tuyệt vời.

lối. Tựa như cơn mê tâm hồn con quá xa tình Người.

XIN VÂNG

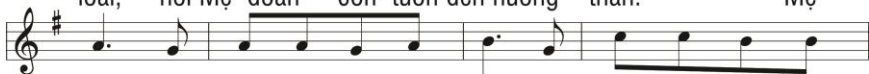
Lm. Mi Trầm



1. Mẹ ơi! Đồi con dãi bước theo Mẹ, lòng con quyết noi gương
 2. Mẹ ơi! Đồi con dãi bước theo Mẹ, lòng con quyết noi gương
 3. Mẹ ơi! Mẹ tin nơi Chúa an bài. Mẹ nên phúc ân muôn



Mẹ, xin Mẹ dạy con hai tiếng xin vâng. Mẹ
 Mẹ, xin Mẹ dạy con hai tiếng xin vâng. Mẹ
 loài, nơi Mẹ đoàn con tuôn đến nương thân. Mẹ



ơi! Đường đi trăm ngàn nguy khó, hiểm nguy dâng tràn đây
 ơi! Đường đi phủ đầy bóng tối, bấy chông giăng tràn muôn
 ơi! niềm tin bên Mẹ rạng rỡ. Lòng con sao còn bỏ



đó. Xin Mẹ dạy con hai tiếng xin vâng.
 lối. Xin Mẹ dạy con hai tiếng xin vâng.
 ngõ, Xin Mẹ dạy con hai tiếng xin vâng.



ĐK. Xin vâng. Mẹ dạy con hai tiếng xin vâng. Hôm



qua hôm nay và ngày mai. Xin vâng. Mẹ dạy



con hai tiếng xin vâng. Hôm nay tương lai và suốt đời.

MỘT VÀI TÂM TÌNH



Con khóc mẹ, mẹ khóc con

Trong cuộc đời Thánh Augustinô có một nghịch lý rất đẹp: khi còn xa Chúa, Augustinô làm mẹ mình khóc; đến cuối đời, chính Augustinô lại khóc thương mẹ.

Đó là câu chuyện của hai dòng nước mắt: mẹ khóc con, rồi con khóc mẹ.

Trong *Tự thuật*, Augustinô kể lại cuộc đời mình như một hành trình đi tìm hạnh phúc. Nhưng càng đi tìm, ông càng lạc xa nguồn hạnh phúc đích thực. Ông tìm trong danh vọng, tri thức, tình yêu, những thú vui và những chân lý của thế gian. Ông tưởng mình đang tự do, nhưng càng bước đi, tâm hồn càng trở nên bất an.

Còn Monica, người mẹ của ông, chỉ biết khóc.

Bà khóc vì đưa con mình sinh ra đang đi xa khỏi Thiên Chúa. Bà không thể giữ con bằng đôi tay. Bà không

thể dùng lời nói để thắng những đam mê của con. Bà chỉ có thể đem nỗi đau ấy đến trước Chúa.

Con đi một con đường, mẹ đi một con đường khác.

Con đi vào bóng tối, mẹ đi vào nhà thờ.

Con tìm hạnh phúc nơi thế gian, mẹ tìm con trong nước mắt và lời cầu nguyện.

Augustinô càng đi xa, Monica càng cầu nguyện.

Nhưng nước mắt của Monica không phải là nước mắt của tuyệt vọng. Đó là nước mắt của một người mẹ tin rằng con mình dù đi xa đến đâu cũng không thể đi xa khỏi lòng thương xót của Thiên Chúa.

Và rồi ngày trở về đã đến. Augustinô được ơn hoán cải. Những gì ông từng tìm kiếm bên ngoài, nay ông nhận ra đang ở ngay trong Thiên Chúa. Ông viết một câu đã trở thành lời kinh bất hủ:

“Lòng chúng con khắc khoải cho đến khi được nghỉ yên trong Chúa.”

Người con từng làm mẹ khóc nay đã tìm được nơi để tâm hồn mình nghỉ yên.

Nhưng câu chuyện chưa kết thúc. Sau khi trở về với Chúa, Augustinô và Monica cùng ở lại Ostia, chuẩn bị trở về quê nhà. Hai mẹ con đứng bên cửa sổ, cùng nhau trò chuyện về Thiên Chúa và sự sống đời đời.

Đó là một trong những cảnh đẹp nhất của *Tự thuật*.

Ngày trước, Monica khóc vì con mình đang xa Chúa. Giờ đây, hai mẹ con cùng hướng mắt về Chúa. Ngày

trước, mẹ nói với Chúa về đứa con. Giờ đây, mẹ và con cùng nói về Thiên Chúa.

Nước mắt của người mẹ đã trở thành niềm vui của người con.

Nhưng rồi Monica qua đời. Và lúc ấy, Augustinô khóc.

Ông khóc không chỉ vì mất mẹ, mà còn vì nhận ra mình yêu mẹ sâu đến mức nào. Người con từng làm mẹ đau khổ giờ đây phải đối diện với sự chia lìa cuối cùng.

Có một câu hỏi rất người trong những trang *Tự thuật*: Tại sao con lại đau buồn đến thế trước cái chết của mẹ?

Augustinô hiểu rằng Kitô hữu tin vào sự sống đời đời. Ông tin mẹ mình đang trở về với Thiên Chúa. Nhưng đức tin không làm trái tim con người trở nên vô cảm.

Tin vào sự sống đời đời không có nghĩa là không còn nước mắt. Ta vẫn khóc vì ta yêu. Augustinô khóc mẹ, như ngày xưa Monica đã khóc ông.

Nhưng hai dòng nước mắt ấy không giống nhau.

Monica khóc vì sợ mất con. Augustinô khóc vì mất mẹ.

Monica khóc để xin Chúa đưa con trở về. Augustinô khóc vì người mẹ đã hoàn tất cuộc hành trình trở về với Chúa.

Và có lẽ đây là điều đẹp nhất trong câu chuyện của hai mẹ con: nước mắt của người mẹ đã mở đường cho nước mắt của người con.

Mẹ khóc con để con tìm được Chúa. Con khóc mẹ vì cuối cùng cả hai đều thuộc về Chúa.

Có những người mẹ hôm nay cũng đang khóc như Monica. Họ khóc vì một người con chưa trở về. Họ cầu nguyện năm này qua năm khác mà chưa thấy gì thay đổi. Có lúc họ mỗi mết. Có lúc họ tự hỏi: “Chúa ơi, bao giờ con tôi mới trở lại?”

Hãy nhớ đến Monica.

Bà đã không nhìn thấy ngay kết quả của lời cầu nguyện. Bà phải chờ đợi. Bà phải đau khổ. Bà phải tin trong khi chưa thấy. Nhưng cuối cùng, người con đã trở về.

Và có lẽ điều người mẹ cần nhất không phải là một lời bảo đảm rằng mọi sự sẽ xảy ra đúng như mình mong muốn, mà là một niềm xác tín sâu xa hơn:

Thiên Chúa yêu con mình hơn cả chính mình. Vì thế, hãy cứ cầu nguyện.

Khi không thể nói với con, hãy nói với Chúa.

Khi không thể kéo con trở lại, hãy trao con vào tay Chúa.

Khi nước mắt không còn biết chảy về đâu, hãy để chúng chảy trước Thánh Giá.

Bởi có những người mẹ đã không thể nhìn thấy cuộc trở về của con trên đời này. Nhưng không một lời cầu nguyện chân thành nào bị Thiên Chúa lãng quên.

Và câu chuyện của Monica – Augustinô nhắc chúng ta một điều thật đẹp:

Có khi một người mẹ phải khóc rất lâu để một người con biết khóc trước Thiên Chúa. Mẹ khóc con. Rồi con khóc mẹ.

Nhưng sau cùng, cả hai dòng nước mắt đều chảy về cùng một nơi: lòng thương xót của Thiên Chúa.

Lm Giuse Hoàng Kim Toan

Những bài này trích từ cuốn KỶ YẾU Hành trình Đức tin 50 năm Hình thành và Phát triển TÂN GIÁO XỨ HÀ TRUNG (Buôn Tráp).

Buôn Tráp Ngày Xưa

Buôn Tráp 27/3/1977. Đó là một ngày không thể quên đối với 14 Thầy thuộc lớp Vô Nhiễm của Chung viện Phaolô Lê Bảo Tịnh đi “nghĩa vụ lao động” ba năm theo chỉ thị của Nhà Nước.

BƯỚC KHỎI ĐẦU

Gần trưa trời nắng chang chang. Đoàn xe Molotova lăm lăm chạy nối đuôi, xe phủ kín bạt, chỉ chừa lại cửa sau. Cái nắng nóng oi bức trời vào hạ cộng thêm lớp bụi đỏ mịn mù cuộn theo xe làm mọi người cảm thấy ngột ngạt, chẳng ai buồn nói chuyện, mỗi Thầy đang theo đuôi suy nghĩ riêng của mình...

Trước đó một tuần, Nguyễn Văn Hạnh và Nguyễn Văn Hiền (lớp Truyền Tin, Hiền đang là Cha xứ Họ đạo

Tam Bình, Gp. Vĩnh Long) đại diện chủng viện đi họp ở khối 4 về (phường Tân Lập), khuôn mặt phảng phất nét đăm chiêu tư lự. Sau đó, mọi người được nghe phổ biến là: chủng viện phải có một số anh em đi nghĩa vụ lao động. Thời hạn 3 năm. Ba ngày nữa lên đường. Địa điểm “bí mật” sẽ được bật mí sau!

Sau biến cố 1975, chủng viện Phaolô Lê Bảo Tịnh (LBT) chỉ còn lại 4 lớp: Vô Nhiễm, Giuse, Truyền Tin và Phanxicô. Chọn ai lấy ai đây? Các Cha cũng để cho tự do không ép buộc. Lớp Vô Nhiễm họp lại, sau khi bàn tính đã quyết định xin đi cả lớp, vì là lớp lớn nhất, hơn nữa không muốn xáo trộn các lớp khác, để các em yên tâm học hành. Đúng là “thanh niên xung phong”!!!.

Giờ này ngồi thẩn thờ không biết đi đâu đến đâu? Trong xe có cả nam lẫn nữ, thỉnh thoảng vài tiếng khẽ thốt lên lo lắng: Không chừng sang Campuchia hay Lào đây? Nhưng chỉ có tiếng xe chạy rầm rì và những ô gà nhồi xóc như để trả lời cho những thắc mắc đó.

Xe chạy mãi tới nửa buổi chiều mới dừng lại. Ô! Một con sông lớn hiện ra trước mắt, một cây đa cổ thụ nằm bên mép nước. Nhìn chung quanh thấy ngút ngàn núi rừng và còn hoang dã lắm. Phóng tầm mắt qua bên kia sông là một cánh đồng lớn trải dài, chỉ toàn lau với sậy.

NẾP SỐNG - SINH HOẠT

Phải nói được rằng: Từ khi đi tu ở chủng viện đến giờ, đây là lần đầu tiên các Thầy được ra sống với đời (trước đó các lớp đều có nhiều đợt đi công tác nhưng chỉ ngắn ngày).

Trời sắp chiều, cán bộ phát gạo, nồi niêu, thức ăn cho các khối. Không có nhà, không lều bạt, mọi người phải ở tạm trong một trường học. Đêm ấy phần thì muỗi vo ve, rè rè bên tai như máy bay bà già, phần thì nhớ nhà, có lẽ chẳng ai ngon giấc được. Các Thầy ở chủng viện quen rồi mỗi đứa một giường, giấc ngủ yên tĩnh, còn ở đây nằm như cá hộp đến nỗi không trở mình được... nhưng được một điều là chẳng đứa nào phàn nàn chi cả và luôn vui vẻ với mọi người (vì xung phong đi mà!), điều đó làm cho những người chung quanh cũng khá ngạc nhiên.

Những ngày sau đó mỗi người được cấp một dao rựa để chặt tre, cắt lá tranh làm nhà. Tre ở đây nhiều quá sức! những cây tre gai óng mỡ cao ngút trời xanh. Làm lán trại bên bờ suối Ea-Chai, chỉ là chỗ ở tạm nên cuộc sống vẫn rất vất vả. Ngày tranh thủ giờ rảnh ra suối bắt cá, bắt ốc... đưa về chị nuôi nấu ăn thêm, còn đêm về lại canh cá hộp chim lồng chen chúc. Bây giờ thêm cái khổ nữa là bộ chết, tối ngủ gãi rần rần... sáng ra Thầy nào cũng nổi những cục đỏ đầy người. Sau đó vài tuần khi ra đóng quân ngay sát dòng Krông Ana, chỗ cây đa bên phà lúc mới đến, thì mọi thứ mới tạm ổn.

Từ đây cuộc sống đi vào khuôn khổ, sáng có kèng thức dậy... ăn qua loa, vì hồi đó hoàn cảnh khó khăn chung của đất nước nên buổi sáng hầu như ăn vài cái bánh mỏng tờ làm bằng bột mì Canada viện trợ. Buổi trưa và tối mỗi bữa khoảng 2 chén cơm độn khoai sắn. Thức ăn cũng được tính toán dè sẻn lắm. Vai vác rựa, còn nước uống đã có chị nuôi cung cấp, mọi người nhanh chóng tập trung đi phà qua bên kia sông phát lau sậy, khai hoang cánh đồng. Nói 2 bờ sông Krông Ana là một dây cáp lớn, dùng làm điểm tựa cho

phà di chuyển qua lại 2 bên. Vì đông tới vài trăm người, họ phân chia thành 2 đại đội, đến trung, tiểu đội như quân sự vậy. Thanh niên thị xã Ban Mê Thuật lập thành C2, còn C1 là thanh niên địa phương, đa số là người Đà Nẵng cùng với gia đình vào kinh tế mới buôn Tráp, nên sáng trưa và chiều phà phải di chuyển nhiều chuyến.

Cuộc sống nghĩa vụ lao động ở buôn Tráp là cả một câu chuyện dài đầy ắp kỷ niệm. Chuyện về những người bạn thân thương như Ngọc méo, Quá, Hai Chiến, Hải, Hùng chín ngón... cô Khanh, cô Hiền (phường Tân Lập) cô Ngọc (phường Tân Tiến). Chuyện về những tháng ngày gian khổ nhưng luôn đầy ắp tiếng cười, mỗi ngày tắm 2 - 3 lần vì ở sát sông, đêm về nằm lắng lắng nghe tiếng ve kêu để gáy. Một lần vào nửa đêm có tiếng súng nổ liên hồi, tưởng Fulro về ai nấy mét mặt nằm im sát đất, sau đó mới biết là du kích bắn nhầm trâu đi lạc bên kia sông, cứ tưởng là voi về quậy phá. Sáng mai người trong buôn đưa mấy con trâu bị bắn về xẻ thịt, cũng chẳng thấy phàn nàn kiện cáo gì!

Có một hôm đang phát lau sậy bỗng đâu có con heo rừng to đùng với 2 răng nanh sắc bén phóng ào qua, mọi người lao nhao lên rượt đuổi. Vui ới là vui! Bình thường làm rồi rã mà sao rượt đuổi heo rừng phấn khởi thế! Tội nghiệp chú heo, chưa kịp ngưng thở thì đã bị chia năm xẻ bảy.

Có bữa trưa, hôm đó mình ốm nên ở nhà, bỗng thấy 4 - 5 anh em gánh về một con vật to tướng: lại gần hóa ra một chú gấu đen bụi sừ như chó bec-giê bị chết cháy.

Không kể phường này khối nợ, không kể lương giáo, nam nữ, nếp sống ở đây thật giản dị vui tươi, chan hòa tình

cảm, mặc dầu trong sinh hoạt thường ngày đôi khi vẫn có đụng chạm va vấp với nhau. Những hình ảnh anh em mình đã từng tìm vớt những người bạn xấu số chết đuối, đã ngậm miệng nạn nhân để hô hấp nhân tạo chắc nhiều người khó có thể quên, kể cả lớp cán bộ phụ trách.

Những ngày nghỉ, các Thầy lại rủ nhau vào thôn buôn gần đó thăm hỏi đồng bào sắc tộc hoặc lên chợ thị trấn buôn Tráp dạo chơi, mua sắm đôi chút. Có một vài thanh niên không quen chịu đựng vất vả và nếp sống chung tù túng nên bỏ trốn về nhà. Từ đó, kỷ luật siết chặt hơn, ai muốn đi thị xã BMT phải có giấy phép. Riêng mình có lần đi theo săn sóc Nguyễn Văn Vĩnh (nay đang ở Mỹ) bị sốt rét phải gánh ra bên xe đưa về cấp cứu tại bệnh viện tỉnh.

Trong cái khó, ló cái khôn. Muốn ăn thì lặn vào bếp, cha ông ta thường nói như thế. Thầy Hà Văn Ánh (Cha Ánh bây giờ) cứ chập tối là rủ mình xuống sông giăng lưới, sáng mai lúc mọi người đang ngủ là ra lấy cá về, chẳng khi nào về không. Ở trường thầy Ánh học tầm tầm thôi nhưng ra đời khôn ngoan tháo vát lắm. Vừa vác lưới, cần câu nổi gót chân Ánh, mình vừa nghĩ thâm như thế. Hóa ra học giỏi trên ghế nhà trường chưa hẳn ra ngoài đủ tài sức vật lộn với đời. Có một lần đang ngon giấc, bỗng giật mình thấy thầy Ánh ngồi bật dậy, hóa ra trời động mưa, nghe tiếng sấm tiếng sét... mưa đổ hướng nào! Bảo đảm ngày mai cá đầy nòi. Ra đời cũng biết anh em mình lắm tài. Còn thầy Bùi Công Chính (Cha Chính bây giờ) làm trưởng lớp, ít nhất mỗi tuần các Thầy sinh hoạt 2 tối với nhau khi ở bờ sông, khi một góc nào đó. Tối thứ Năm trao đổi, chia sẻ góp ý, thông tin cho nhau còn tối thứ Bảy đọc kinh chung thay cho Thánh lễ Chúa nhật. Thầy Phạm Quang Bình làm y tá

trưởng, còn Thầy Nguyễn Tôn Hoàn (nay là linh mục ở Canada) là đại đội phó phụ trách hậu cần cơm nước, dưới trưởng là cả một tá chị em ta. Và thầy Thành (gò) là 1 trong 3 trung đội trưởng của C2.

Cuộc sống cứ thế dần trôi. Nghĩ tới 3 năm dài đằng đẳng nghĩa vụ làm cho tụi mình chưa tính được ngày về. Lâu lâu lại có đùa dọa: nếu cần có thể đi tiếp thành 6 năm. Ôi chao! chỉ biết phó thác cho Trời. Có những lúc lặng lẽ bên bờ sông, có những đêm khó ngủ mình suy nghĩ mông lung về Ôn Gọi, mình nhớ về nhà, về ngôi nhà chủng viện yêu quý có các Cha dạy dỗ mình, các Soeurs chăm sóc và anh em bạn bè, mỗi đứa một vẻ, mỗi người mỗi tính nhưng đều toát ra nét thân thương gần gũi.

Vào một đêm trăng vắng lặng, trời đã khuya lắm! bỗng có tiếng hò văng vẳng từ ngoài sông. Mình len lén chạy ra bờ sông và thấy một hình ảnh đẹp quá sức: chiếc xuồng nhỏ ẩn hiện trong sương mù, nơi có tiếng hò nhịp khoan êm ái. Cần gì phải ra sông Hương để nghe tiếng hò Huế. Ở đây trong khung cảnh thâm trầm hùng vĩ của núi rừng Tây Nguyên, trong bầu khí tĩnh mịch có gió man mát... với ánh trăng khuya mờ ảo, được thưởng thức tiếng hò ru thật không gì hạnh phúc hơn, có lẽ cả đời mới có một lần. Tiếng mái chèo khua nhịp lách bách như giúp cho giọng hò thêm lung linh huyền ảo. Khi tiếng hò à ơi của chị lái đò xa dần... xa dần mình thần thờ băng khuâng nhìn theo, tiếc nuối...

Mình nhớ đến buôn Tráp à ơi là như thế đó!

(còn tiếp)

TK.Điệp



Buôn Trấp ngày ấy

(Thân tặng anh em lớp Vô Nhiễm chủng viện Phaolô Lê Bảo Tịnh (LBT) vì đại nghĩa đã dán thân vào Buôn Trấp. Đồng thời cũng mến gửi một số anh em lớp Giuse hoặc các lớp khác đã từng đi công tác lao động ở đó).

Ai về buôn Trấp à ơi!

Cho tôi nhắn gửi đôi lời nhớ thương

Quanh co ngày ấy con đường

Thác ghềnh sông nước vẩn vương nỗi lòng

Mong thay con tạo xoay vòng

Anh em trở lại cùng hong ấm tình

Bến phà thuyền nhỏ xinh xinh

Cây đa mép nước, rập rình bước chân

Xin cho tôi được một lần

Cùng bè cùng bạn sống gần với nhau

Xin cho vơi nỗi buồn đau

Tìm về chốn cũ lâu lâu lối đi

K(ơ)-nô chảy, chẳng chia ly

A-na hiền dịu thăm thì sóng đôi

Nhớ buôn Trấp, quá đi thôi!

Nhớ thương, thương nhớ bồi hồi tâm can.

(Hai sông: “Krông Knô” sông đục chảy song song với “Krông Ana” sông cái, sau nhập thành một dòng chảy xuôi cầu 14 qua Campuchia).



BUÔN TRÁP NGÀY ẤY (2)

Đã bao nhiêu mùa nắng gió trôi qua. Mây bụi mù trời, cây hoa phượng đỏ với tiếng ve sầu rả rích. Tiết trời tháng 3 của vùng đất Buôn- muôn -thưở luôn làm ta gọi nhớ về những kỷ niệm, những tháng ngày “nằm gai nệm mật” tại buôn Tráp. Nơi đây vào ngày 27/3/1977, mười bốn anh em lớp Vô Nhiễm, là Thanh niên xung phong đi nghĩa vụ lao động. Bốn mươi năm sau (27/3/2017), khi lần giở từng trang ký ức mới thấy mình thật may mắn, cùng lúc được chung sống với anh em, được hòa mình với mọi người không kể nam nữ, tôn giáo. Sự kiện vào đời ấy mang lại dấu ấn không thể nào quên.

Vào ngày 12/3/2012, mình đã có bài viết “Buôn Tráp ngày ấy (phần 1)”, và hôm nay xin được tiếp tục gửi đến mọi người đôi dòng chia sẻ về một chặng đường đáng nhớ trong quãng thời gian tu trì của anh em mình.

Mười bốn đồng anh hùng hảo hán gồm: Ánh (ù), Bình (xị), Công Chính, Cựu (mỡ), Đặng (sữa), Điệp (khờ), Định (còm), Đức (pháo), Hoàn (già), Khánh (Kant), Khôi (è), Thành (gồ), Tuấn (gấu), Vĩnh (đen).

*Xa rồi Buôn Tráp đã lâu
Bốn mươi năm ấy dễ dầu nhạt phai
Nhớ nhung lặng lẽ đêm dài
Bao nhiêu kỷ niệm bi hài chốn xưa
Mọi người trông trọt trời mưa
Còn khi nắng ráo cày bừa đất hoang
Định còm, Đức pháo tính xoàng
Mãi mê bắt kiến bẻ càng chọi nhau*

Khôi ề, Tuấn gấu kiếm rau
Thêm canh, thêm món, thêm màu bữa ăn
Chị nuôi thỉnh thoảng cần nhân
Bữa no, bữa đói tiện tần sao đây!
Ánh ù, Đặng sữa buồn lây
Thâu đêm giăng lưới, gốc cây ta nằm
Trời khuya giá lạnh cãm cãm
Thành gồ, Công Chính chăm chăm đi tìm
Xưa đây một chốn im lìm
Giờ như trảy hội nhẩn chìm sầu lo
Ngoài kia một đám chim cò
Già Hoàn, Bình xịt lò dò tới chơi
Điệp khờ, Cựu mỡ ới ới!
Mò tôm bắt ốc chẳng rời Vĩnh đen
Khánh Kant cũng muốn đưa chen
Nhảy ào xuống nước trui rền đôi chân

Ta đây sống kiếp phong trần
Cám ơn trời đất đã dần thương ban
Bao năm ơn huệ đầy tràn
Thương về chốn ấy chứa chan ân tình.

Banmê, tháng ba... một nỗi nhớ!

TK. Điệp

Còn đây là chuyện của 10 Thầy thuộc Lớp Giuse (Chủng viện Phaolô Lê Bảo Tịnh) đi “nghĩa vụ lao động” 3 năm theo chỉ thị của Nhà Nước.



Chuyện Bà Già Chăn Bò Bên Lề Đường

Hơn 33 năm sau, 10 anh em chúng tôi mỗi người một ngả, mỗi người mỗi việc, chẳng ai còn nhớ đến chuyện ngày xưa ấy nữa.

Bỗng một ngày gần đây, tôi nhận được lời hỏi thăm qua một người làm rẫy cà phê gần Buôn Trấp “Cho mình gửi lời hỏi thăm Y K..., hỏi nó còn nhớ Y Pôl ở Krông Ana không?”

Vào một ngày nghỉ, tôi ăn mặc tươm tất, không quên mang theo vài gói quà nhỏ, trở lại chốn cũ.

Tôi chỉ nhận ra cây đa và dòng sông Krông Ana ngày nào, còn lại tất cả đã đổi thay.

“Có lẽ phải hỏi thăm bà già dân tộc đang chặn bò bên lề đường kia mới tìm được nhà Y Pôl”, tôi nghĩ, và dừng xe bước đến.

Vừa nhìn thấy tôi, bà già Êđê mặc chiếc váy đen cũ, áo vá nhiều mảng, vội vút cái roi chặn bò, chạy đến ôm chầm lấy tôi! Chao ôi! Sao lại thế này? Nhầm lẫn gì chăng? Có một vài người đi đường đã chứng kiến!

Vốn biết chút ít tiếng Êđê, tôi hiểu rõ những gì bà vừa khóc vừa kể “Ô... Y K... con của mẹ! Lâu lắm rồi mẹ mới được thấy con! Sao con mau quên mẹ vậy? Còn thằng Y Sơn, Y Lý, Y Hùng, Y Bích, Y Khoa, Y Loan, Y Trọng, Y Thành, Y Hường, (tên 10 anh em lớp Giuse, nay có 5 LM, 1 qua đời, 4 lập gia đình) chúng nó đâu? Chúng nó khỏe không? Chắc chúng nó không biết đường về nhà mẹ rồi! Tội nghiệp chúng nó lắm!”

Tôi xúc động pha chút ngại ngùng, vì đang bị bà già dân tộc này vừa khóc, vừa nói lảm nhảm, vừa xoa từ đầu tới vai!

Bà chính là Aduôn H Juel, người đã cho tôi củ sắn, củ khoai, trái bắp nướng cách đây 33 năm!

Sao bà nhớ được tên 10 anh em chúng tôi mà chính tôi cũng phải cố mới nhớ nổi. Không biết hồi đó chúng tôi đã sống và cư xử thế nào mà nay lại nhận được tình cảm như thế bởi một bà cụ Êđê 86 tuổi này?

Bà đãi tôi ăn cơm trưa.

Một chiếc chiếu mới tinh được trải ra giữa sàn nhà. Con cháu cẩn thận bung lên một cái mâm đã cũ và một bầu nước lạnh!

Trong cái mâm ấy có một tô cơm, một tô canh cà nấu với thịt nhái, một con chuột đã hun khói răng đang nhe ra, đầu đuôi còn đầy đủ cả! Kèm theo là chén muối ớt đỏ lòm! Hi hi, đã chưa? Khách VIP mà!

Ông già Aê H Juel sợ con dao cạo râu của Y Thành đã khuất.

Anh con rể Y Pôl vừa là bạn vừa là người hướng dẫn tôi học tiếng Êđê nay là một ông già 62 tuổi tóc đã bạc, H Nem vừa trở thành bà ngoại, Y Hiệp đã có vợ và hai đứa con rõ xinh, vợ Y Pôl luôn miệng hỏi thăm từ Y Loan cao cao, Y Trọng còm còm, đến Y Hùng thường đi chợ, Y Thành thường dậy sớm nấu cơm...

Tôi bị một phen rõ mệt vì phải trả lời mọi câu hỏi của cả con cháu đông đúc vây quanh.

Ngày cha Francis Trần Phương về thăm anh em, gia đình họ nghe tin cử đại diện đến chào, gặp luôn được nhiều “Y” nào là Y Khoa (Buôn Hô), Y Loan (nước Úc), Y Hùng, Y Lý (Châu Sơn)...

Người ngoài cuộc nhận xét đây là một cuộc hội ngộ ý nghĩa, xúc động. Trở về nước Úc xa xôi, có quên nổi không hả Y Loan? Còn Y Khoa (Buôn Hô) có cảm xúc gì?

Tôi không quên ghi lại một vài hình ảnh tặng các “Y” chưa gặp lại họ như Y Thành (Đông Sơn), Y Bích (Chi Lăng), Y Trọng (nước Úc), Y Thành (Thụy Sĩ)... trong số này có 4 Y là Linh mục.

Câu chuyện xảy ra có thật. Một vài anh em cảm động đề nghị tôi viết lại. Tôi chỉ cười không dám hứa trước vì e ngại viết không hay.

Hoàng Kha